

Số: 05 /KH-THCS

Tuần Giáo, ngày 07 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT, NĂM HỌC 2026 - 2027

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (thay thế Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 26/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (thay thế Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Công văn số 2132/UBND-KGVX ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật;

Công văn số 1150/SGD&ĐT-TCCB ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên V/v thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức ngành GDĐT;

Hướng dẫn số 3989/SGDĐT-TCCB ngày 08/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2026 – 2027;

Căn cứ kế hoạch số 09/KH-THCS ngày 18 tháng 9 năm 2026 Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của trường THCS Tuần Giáo.

Trên cơ sở tình hình thực tế của nhà trường, trường THCS Tuần Giáo xây dựng Kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục hòa nhập (GDHN); nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) và học sinh toàn trường về thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

Đảm bảo quyền được học tập bình đẳng, không bị phân biệt đối xử của học sinh khuyết tật (HSKT); tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, giúp HSKT phục hồi chức năng, phát triển tối đa năng lực cá nhân và hòa nhập cộng đồng.

Huy động tối đa học sinh khuyết tật có khả năng học tập tham gia vào học hòa nhập; tư vấn cho gia đình kịp thời có biện pháp can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học hòa nhập.

2. Yêu cầu

Kế hoạch thực hiện tốt công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được triển khai và tổ chức thực hiện đối với tất cả giáo viên, nhân viên. Ban đại diện cha mẹ HS, hội khuyến học và các tổ chức, cá nhân thiện nguyện liên kết với nhà trường và các em HS trong toàn trường.

Kế hoạch được triển khai đồng bộ, cụ thể hóa đến từng tổ chuyên môn, từng phân hiệu, gắn trách nhiệm với từng GVCN và GVBM.

Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HSKT phải tuân thủ nghiêm túc Điều 11 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và Điều 18 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT: đánh giá dựa trên sự tiến bộ của cá nhân, tôn trọng sự khác biệt, thực hiện động viên, khuyến khích kịp thời.

100% HSKT học hòa nhập được lập Hồ sơ giáo dục cá nhân (KHGDCN) đúng quy định, có sự tham gia của GVCN, GVBM, nhân viên y tế và cha mẹ học sinh.

Thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai và minh bạch các chế độ chính sách hỗ trợ cho HSKT và chế độ phụ cấp ưu đãi cho GV trực tiếp giảng dạy HSKT theo quy định hiện hành

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh nhà trường sau sáp nhập:

Năm học 2026 - 2027, Trường THCS Tuần Giáo hoạt động theo mô hình mới sau sáp nhập bao gồm: 01 Trường chính (trung tâm) và 02 Phân hiệu (trong đó Phân hiệu Quài Cang là điểm trường tập trung số lượng HSKT cao nhất). Mô

hình mới mang lại quy mô lớn hơn nhưng đòi hỏi công tác quản lý giáo dục hòa nhập phải được phân công sâu sát, linh hoạt theo từng điểm trường.

2. Thống kê học sinh khuyết tật năm học 2026-2027:

TT	Điểm trường/Phân hiệu	Tên lớp	Số HSKT	Giáo viên chủ nhiệm (GVCN)
1	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	6C1	03 em	Phạm Thị Thu
2	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	6C2	02 em	Vũ Thị Lan
3	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	6C3	02 em	Đinh Thị Kim Tuyến
4	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	7B1	03 em	Nguyễn Thị Châm
5	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	7B2	02 em	Giàng A Nénh
6	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	7B3	03 em	Nguyễn Thu Phương
7	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	7B4	03 em	Vũ Thị Mến
8	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	7C1	01 em	Trần Thị Phương Thanh
9	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	7C2	02 em	Lê Thị Duyên
10	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	7C3	01 em	Phạm Thị Nguyệt
11	Điểm trường chính	8A3	01 em	Trần Thị Lệ Duyên
12	Điểm trường chính	8A4	01 em	Bùi Hữu Dũng
13	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	8B1	01 em	Trần Thị Ngân
14	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	8B2	03 em	Phạm Thái Dương
15	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	8B3	02 em	Lê Ngọc Mai
16	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	8B4	03 em	Lò Xuân Đại
17	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	8C2	01 em	Lò Văn Thường
18	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	8C3	01 em	An Thanh Huyền
19	Điểm trường chính	9A2	01 em	Nguyễn Thị Dung
20	Điểm trường chính	9A3	01 em	Nguyễn Thị Việt Hà

21	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	9B1	01 em	Đào Thị Thanh Huyền
22	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	9B3	02 em	Trần Thị Bình
23	Phân hiệu 1 (Quài Cang)	9B4	01 em	Phạm Phương Thảo
24	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	9C1	02 em	Nguyễn Thu Hương
25	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	9C2	01 em	Phạm Thị Minh Tâm
26	Phân hiệu 2 (Quài Nưa)	9C3	01 em	Là Văn Cường
Tổng	Toàn trường (48 lớp)	26 lớp	45 em	26 Giáo viên chủ nhiệm

Tổng hợp:

- Trường chính: 04 học sinh/4 lớp
- Phân hiệu 1 (Quài Cang): 24 học sinh/11 lớp
- Phân hiệu 2 (Quài Nưa): 17 học sinh/11 lớp

3. Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

3.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của ngành, các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường về công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

BGH nhà trường thường xuyên quan tâm và chỉ đạo đến công tác GDHN, giáo viên chủ nhiệm có tinh thần tự nâng cao kiến thức, tự tìm hiểu thêm về công tác giáo dục hòa nhập.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho phụ huynh nhận thức và hiểu biết về pháp luật và tính nhân văn, lòng nhân ái đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm giúp các em sớm hòa nhập với môi trường học tập và hòa nhập vào cuộc sống xã hội.

Giáo viên thực hiện giảng dạy luôn tâm huyết, nhiệt tình; thường xuyên chăm sóc quan tâm trẻ và có sự phối hợp tốt với BÐDHCMHS, PHHS có trẻ khuyết tật tham gia học GDHN. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quan tâm và có trách nhiệm với học sinh khuyết tật;

Môi trường lớp học đảm bảo an toàn, lành mạnh;

3.2. Khó khăn:

Việc xác định năng lực còn lại của các em để có cơ sở theo dõi quản lý, giáo dục còn gặp nhiều bất cập. Một số em chưa được gia đình, cha mẹ quan tâm, dìu dắt đúng mực.

Số học sinh được hưởng chế độ của người khuyết tật còn ít so với số HS thiếu năng, khuyết tật của trường.

Việc huy động nguồn kinh phí, các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội vào việc hỗ trợ và giúp đỡ cho HS khuyết tật và HS còn gặp nhiều khó khăn trong học tập còn hạn chế.

Hầu hết giáo viên chưa được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật nên hết sức khó khăn trong việc dạy học và giáo dục các em. Số lượng học sinh khuyết tật của nhà trường khá nhiều (đặc biệt ở 2 phân hiệu, số học sinh khuyết tật trên một lớp thường từ 1-3 học sinh) cũng gây khó khăn cho GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chưa có phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập đạt chuẩn.

Nhận thức của một số ít cha mẹ HSKT còn mặc cảm, tự ti, chậm phối hợp lập hồ sơ xác định mức độ khuyết tật để hưởng chính sách.

Đồ dùng, thiết bị dạy học chuyên biệt dành cho HSKT còn thiếu thốn.

III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU NĂM HỌC 2026 - 2027

1. 100% HSKT có khả năng học tập trên địa bàn được vận động đến trường học hòa nhập, duy trì sĩ số 100%, không có HSKT bỏ học.

2. 100% HSKT học hòa nhập được lập Hồ sơ giáo dục cá nhân (KHGDCN) chuẩn chỉnh theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngay trong tháng 9/2026

3. 100% GV dạy lớp có HSKT (đặc biệt tại Phân hiệu Quài Cang) được tập huấn, bồi dưỡng phương pháp GDHN, kỹ năng điều chỉnh kế hoạch bài dạy và đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

4. 100% HSKT đủ điều kiện được lập hồ sơ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội.

5. 100% GV trực tiếp dạy HSKT đủ điều kiện được tính và chi trả phụ cấp ưu đãi theo Nghị định 113/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

IV. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC HÒA NHẬP NĂM HỌC 2026-2027

1. Nhiệm vụ

1.1. Đối với nhà trường

- a) Tiếp nhận học sinh khuyết tật đến học;
- b) Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho người khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng;
- c) Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho học sinh khuyết tật theo đơn vị lớp;
- d) Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho học sinh khuyết tật;
- e) Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho học sinh khuyết tật;

1.2. Đối với lớp

- a) Cần quan tâm, chia sẻ, động viên học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp.
- b) Hỗ trợ học sinh khuyết tật về các hoạt động mà các em chưa thực hiện được.

1.3. Đối với tổ, nhóm chuyên môn

- a) Xây dựng, thống nhất triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở từng bộ môn mà tổ phụ trách theo sự chỉ đạo của trường;
- b) Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật học tập;
- c) Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, tổ chức chuyên đề giáo dục cho học sinh khuyết tật;
- d) Tham gia các hoạt động giao lưu dành cho học sinh khuyết tật.

1.4. Đối với cá nhân giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có HS khuyết tật

- a) Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho học sinh khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của học sinh khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương học sinh khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.
- b) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường. (Lồng ghép nội dung giáo dục học sinh khuyết tật vào kế hoạch cá nhân và kế hoạch chủ nhiệm).
- c) Giáo viên bộ môn chủ động phối hợp với gia đình học sinh, tổ/nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo hướng dẫn giáo dục học sinh khuyết tật.
- d) Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.
- đ) Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.
- e) Giáo viên chủ nhiệm lập hồ sơ Giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập cộng đồng của lớp gồm:

Kế hoạch GD cá nhân dạy học trẻ khuyết tật

Sổ theo dõi học sinh khuyết tật

Danh sách học sinh khuyết tật của lớp.

1.5. Đối với học sinh khuyết tật

Chăm lo rèn luyện, phục hồi chức năng, bảo vệ sức khỏe; thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình và kế hoạch của trường; tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng của mình.

Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nội quy nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

Báo cáo tình hình sức khỏe, khả năng học tập cho người phụ trách lớp hoặc đề xuất nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

1.6. Đối với gia đình

Phải thường xuyên hỗ trợ con em mình học bài ở nhà. Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích trẻ tham gia vào công việc gia đình phù hợp. Cho con em mình thường xuyên được giao lưu với bạn bè hàng xóm.

Chủ động gặp gỡ giáo viên để trao đổi, thông cảm và chia sẻ với giáo viên chủ nhiệm, GVBM trực tiếp dạy con em mình.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho trẻ khuyết tật

Mỗi trẻ khuyết tật đều được GVBM lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: Khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ, từng tháng học; thời gian thực hiện; nội dung, biện pháp thực hiện; người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau mỗi học kỳ đối với người học.

Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho trẻ khuyết tật được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông 2018, kế hoạch dạy học chung và nhu cầu, khả năng của người khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ.

GVBM khi xây dựng KHBĐ môn/lớp/khối có HS khuyết tật thì phải có mục tiêu và các hoạt động giáo dục trẻ khuyết tật.

3. Nội dung, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

3.1. Nội dung, phương pháp giáo dục

Căn cứ vào nội dung, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Bộ GDĐT đối với bậc học; dựa vào khả năng, nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “KHGDCN” và kế hoạch giáo dục chung.

Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học. Giáo viên bộ môn đề xuất miễn giảm một số môn học, nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được.

3.2. Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

a) Yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật dựa vào nội dung, hình thức học tập đã được điều chỉnh; kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, chú trọng đến sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hòa nhập theo từng đối tượng cụ thể;

b) Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải căn cứ vào các hoạt động, kết quả học tập, bài kiểm tra cuối mỗi học kì và nhận xét của giáo viên được phân công giảng dạy trẻ khuyết tật;

c) Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích và ghi nhận sự tiến bộ của người học.

Đồ dùng dạy học và học tập để phục vụ cho học sinh giáo dục hoà nhập chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tế hiện nay trong nhà trường.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho trẻ khuyết tật;

Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn, GVCN lớp trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật;

Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật;

4. Hình thức giúp đỡ

Tư vấn tâm lí, chia sẻ kinh nghiệm. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách. Thăm hỏi và tìm hiểu hoàn cảnh của gia đình học sinh. Hỗ trợ vật chất: Tặng quà, đồ dùng sách vở, quần áo... cho HS nghèo vượt khó học nhân dịp đầu năm học, tết nguyên đán, ... từ quỹ phong trào, các nhà hảo tâm, hội thiện nguyện Theo dõi đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình trong quá trình thực hiện.

V. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, vận động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật

- Mục đích: Nâng cao nhận thức của cha mẹ, người giám hộ về quyền học tập của trẻ khuyết tật. Giúp gia đình hiểu rõ lợi ích, phương thức giáo dục hòa nhập, từ đó tích cực phối hợp với nhà trường. Động viên, khích lệ tinh thần học tập, rèn luyện của trẻ khuyết tật. Tổ chức tuyên truyền Luật Người khuyết tật, Luật Giáo dục 2019 và Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT qua các buổi họp phụ huynh, sinh hoạt dưới cờ, website/fanpage trường và hệ thống truyền thanh xã. Xây dựng văn hóa học đường thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, chống phân biệt đối xử và bắt nạt đối với HSKT. Chủ động phối hợp với Trạm Y tế xã Tuần Giáo, Hội Khuyết tật, Hội Chữ thập đỏ để khám sức khỏe định kỳ và hỗ trợ phục hồi chức năng.

- Nội dung và hình thức tuyên truyền: Phối hợp với các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cha mẹ HS, Hội người khuyết tật...) tổ chức tuyên truyền về: Luật Người khuyết tật (2010); Luật Giáo dục (2019) và các quy định về GDHN; Quyền và nghĩa vụ học tập, chăm sóc, bảo vệ trẻ khuyết tật...

- Hình thức thực hiện: Tổ chức họp phụ huynh chuyên đề về GDHN. Phát tờ rơi, pano, áp phích tuyên truyền trong trường và địa phương. Lòng ghép nội

dung GDHN trong các buổi sinh hoạt Đội, sinh hoạt lớp, ngày lễ. Truyền thông qua website, fanpage của trường, loa phát thanh địa phương.

- Biện pháp vận động: Vận động gia đình đưa trẻ khuyết tật đến trường, không để trẻ bỏ học. Hướng dẫn cha mẹ phối hợp cùng giáo viên trong việc dạy kỹ năng sống, rèn luyện thói quen tích cực cho trẻ. Khuyến khích cộng đồng, các tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ học bổng, sách vở, dụng cụ học tập cho học sinh khuyết tật.

- Kết quả mong đợi: 100% phụ huynh học sinh khuyết tật nhận thức rõ quyền và trách nhiệm khi cho con em đi học hòa nhập. Học sinh khuyết tật được tạo môi trường học tập thân thiện, được bạn bè và cộng đồng tôn trọng. Tăng tỷ lệ duy trì sĩ số, giảm tình trạng học sinh khuyết tật bỏ học.

2. Quản lý, bố trí và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy HSKT

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Sở GD&ĐT tại Hướng dẫn số 3989/SGDĐT-TCCB: Rà soát toàn bộ đội ngũ GV được phân công dạy 26 lớp có HSKT. Không bố trí giảng dạy các lớp có HSKT đối với giáo viên chưa hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ GDHN hoặc chưa tham gia bồi dưỡng, hoàn thành module về GDHN trẻ khuyết tật.

Lập danh sách cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về GDHN do Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT hoặc nhà trường tổ chức ngay trong Học kỳ I năm học 2026 - 2027.

Bố trí giáo viên cân đối giữa trường chính và 02 Phân hiệu (Quài Cang, Quài Nưa); thực hiện điều động, biệt phái hoặc dạy liên điểm trường từ nơi thừa sang nơi thiếu để đảm bảo đủ GV dạy các lớp có HSKT.

3. Xây dựng và quản lý hồ sơ giáo dục cá nhân (KHGDCN)

Do GVCN chủ trì phối hợp với GVBM, nhân viên y tế và cha mẹ HSKT xây dựng KHGDCN cho từng em trong vòng 02 tuần đầu năm học. Hồ sơ gồm: Tờ khai thông tin cá nhân, Giấy xác nhận mức độ khuyết tật (do UBND cấp), Kế hoạch GDCN theo học kỳ/năm, sổ theo dõi sự tiến bộ, bài kiểm tra điều chỉnh và nhận xét định kỳ. KHGDCN phải xác định rõ khả năng, nhu cầu, mục tiêu học tập, kỹ năng sống và các biện pháp hỗ trợ cụ thể.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh khuyết tật

Dạy học: GVBM khi xây dựng Kế hoạch bài dạy (KHBD) phải thiết kế mục tiêu, hoạt động riêng cho HSKT trong lớp. Thực hiện linh hoạt việc giảm tải nội dung, dành thêm thời gian giảng giải, sử dụng trực quan và nhóm bạn đồng hành ('Đôi bạn cùng tiến').

Đánh giá: Áp dụng Điều 11 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Đánh giá theo nguyên tắc động viên, ghi nhận sự tiến bộ. Đề thi, bài kiểm tra định kỳ được điều chỉnh về mức độ yêu cầu, thời gian làm bài hoặc hình thức kiểm tra (thay tự luận bằng trắc nghiệm/vấn đáp/thực hành) phù hợp với dạng khuyết tật.

Những môn HSKT không có khả năng đáp ứng sẽ được xem xét miễn, giảm theo quy định.

5. Công tác phối hợp với gia đình, y tế, tổ chức xã hội, lực lượng cộng đồng để chăm sóc, can thiệp sớm và giáo dục người khuyết tật

- Mục tiêu: Huy động sức mạnh tổng hợp của gia đình – nhà trường – xã hội trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật. Đảm bảo trẻ khuyết tật được can thiệp sớm, được chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ kịp thời. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, toàn diện, giúp trẻ hòa nhập tốt với cộng đồng.

- Các nội dung phối hợp:

+ Với gia đình: Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, sức khỏe, tâm lý của trẻ. Hướng dẫn phụ huynh phương pháp hỗ trợ học tập, rèn luyện kỹ năng sống tại nhà. Vận động cha mẹ tham gia các buổi tập huấn, chuyên đề về giáo dục hòa nhập.

+ Với ngành y tế: Phối hợp khám sức khỏe định kỳ cho học sinh khuyết tật. Hỗ trợ can thiệp y tế, phục hồi chức năng, trị liệu (ngôn ngữ, vận động, tâm lý). Cung cấp hồ sơ y tế và tư vấn chăm sóc sức khỏe đặc thù cho từng em.

+ Với tổ chức xã hội, đoàn thể: Huy động sự hỗ trợ của Hội Người khuyết tật, Hội Chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... trong chăm sóc và giáo dục trẻ. vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ thiết bị, đồ dùng học tập chuyên biệt. Tổ chức hoạt động ngoại khóa, giao lưu văn nghệ, thể thao có sự tham gia của học sinh khuyết tật.

+ Với lực lượng cộng đồng địa phương: Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền học tập của trẻ khuyết tật. Tạo môi trường xã hội thân thiện, không kỳ thị, phân biệt đối xử. Huy động tình nguyện viên hỗ trợ các hoạt động giáo dục và sinh hoạt cho trẻ khuyết tật.

- Hình thức thực hiện: Họp phụ huynh định kỳ, nhóm phụ huynh HS khuyết tật. Cam kết phối hợp giữa nhà trường – trạm y tế – tổ chức xã hội tại địa phương. Lồng ghép hoạt động phối hợp trong các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện giáo dục.

- Kết quả mong đợi: Trẻ khuyết tật được chăm sóc sức khỏe định kỳ, phát hiện sớm các vấn đề cần can thiệp. Gia đình và nhà trường phối hợp chặt chẽ, đảm bảo tính liên tục giữa giáo dục ở trường và ở nhà. Cộng đồng có thái độ tích cực, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật hòa nhập.

6. Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về giáo dục hòa nhập

- Mục tiêu: Trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về GDHN. Giúp giáo viên nắm vững phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với học sinh khuyết tật. Nâng cao nhận thức của đội ngũ về quyền học tập, sự bình đẳng và hòa nhập của học sinh khuyết tật.

- Nội dung bồi dưỡng: Các văn bản pháp luật liên quan đến GDHN (Luật Người khuyết tật 2010, Luật Giáo dục 2019, Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT...). Kỹ năng nhận diện, phân loại dạng khuyết tật của học sinh. Phương pháp điều chỉnh nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp. Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý lớp học có trẻ khuyết tật. Phương pháp đánh giá sự tiến bộ của học sinh khuyết tật. Kỹ năng phối hợp với phụ huynh, cộng đồng và các tổ chức hỗ trợ.

- Đối tượng bồi dưỡng: Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật. Giáo viên bộ môn, nhân viên hỗ trợ giáo dục. Tổng phụ trách Đội, cán bộ y tế học đường.

- Hình thức thực hiện: Tập huấn chuyên đề tại trường. Mời báo cáo viên từ trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN, hội người khuyết tật. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm. Học tập trực tuyến (qua các khóa tập huấn online, tài liệu điện tử).

7. Thực hiện chính sách, chế độ đãi ngộ cho HSKT và giáo viên

Đối với HSKT: Bộ phận kế toán phối hợp với GVCN hoàn thiện hồ sơ xin hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Nghị định 97/2023/NĐ-CP và Nghị định 20/2021/NĐ-CP, Nghị định 76/2024/NĐ-CP.

Đối với giáo viên: Kế toán nhà trường lập danh sách, xác định số giờ dạy thực tế của GV trực tiếp giảng dạy lớp có HSKT để tính trả phụ cấp ưu đãi theo Nghị định 113/2015/NĐ-CP và công văn 1150/SGD&ĐT-TCCB, đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác.

8. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị

Bố trí lớp học có HSKT vận động tại tầng 1. Tận dụng nguồn kinh phí nhà trường và xã hội hóa để mua sắm thiết bị hỗ trợ tối thiểu (tranh ảnh trực quan, bộ trợ thính, đồ dùng rèn luyện vận động/trí tuệ). Cải tạo một phòng làm việc tại phân hiệu Quài Cang làm “Góc hỗ trợ giáo dục hòa nhập”.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chung, phê duyệt kế hoạch GDHN toàn trường và phê duyệt danh sách HSKT, danh sách GV hưởng phụ cấp ưu đãi.

- Phó Hiệu trưởng (Phụ trách phân hiệu): Trực tiếp chỉ đạo triển khai kế hoạch; duyệt KHGDCN của từng HSKT; kiểm tra, dự giờ các lớp có HSKT; chỉ đạo công tác đánh giá, xếp loại HSKT theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Trực tiếp quản lý, giám sát việc thực hiện kế hoạch GDHN tại phân hiệu.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, an toàn cho HSKT tại phân hiệu. Phản ánh kịp thời với BGH các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình dạy học HSKT.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Đưa nội dung GDHN vào kế hoạch tổ chuyên môn; chỉ đạo GVBM xây dựng KHBD có nội dung điều chỉnh cho HSKT.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên đề về GDHN; tham gia thẩm định KHGDCN và hỗ trợ GVBM về phương pháp dạy học đặc thù.

3. Giáo viên chủ nhiệm lớp có HSKT

- Chủ trì lập Hồ sơ GDCN (KHGDCN) cho HSKT; theo dõi, ghi chép nhật ký tiến bộ của học sinh hàng tháng.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ HSKT, GVBM và y tế nhà trường. Tạo không khí lớp học đoàn kết, thân thiện, không để xảy ra hiện tượng kỳ thị.

4. Giáo viên bộ môn

- Hiểu khả năng, nhu cầu của HSKT trong lớp qua KHGDCN; điều chỉnh mục tiêu, phương pháp dạy học và đề kiểm tra phù hợp.

- Phối hợp với GVCN đánh giá sự tiến bộ của HSKT theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

5. Nhân viên y tế, kế toán, tổng phụ trách Đội

- Nhân viên y tế: Quản lý hồ sơ sức khỏe HSKT, tham mưu can thiệp y tế và sơ cấp cứu tại các điểm trường.

- Nhân viên kế toán: Tiếp nhận hồ sơ, lập dự toán và chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho HSKT và phụ cấp ưu đãi cho GV theo Nghị định 113/2015/NĐ-CP.

- Tổng phụ trách Đội: Tổ chức các phong trào “Đôi bạn cùng tiến”, “Xuân yêu thương”, hỗ trợ sách vở, đồ dùng cho HSKT nghèo.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo định kỳ: Định kỳ hàng tháng (trong kỳ sinh hoạt chuyên môn) và cuối mỗi học kỳ (HKI, HKII), GVCN và phụ trách phân hiệu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch GDHN về Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

2. Kiểm tra, giám sát: BGH tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện KHGDCN, hồ sơ đánh giá HSKT và việc điều chỉnh KHBD của GVBM tại Trường chính và 02 Phân hiệu.

3. Thi đua - Khen thưởng: Kết quả thực hiện GDHN HSKT là một tiêu chí xét thi đua hàng năm cho các tập thể lớp, tổ chuyên môn và cá nhân GV, NV.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch dạy trẻ GDHN đối với học sinh khuyết tật năm học 2026-2027, nhằm thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra; Mỗi tháng (hoặc sau mỗi lần kiểm tra định kỳ cuối HKI, cuối HKII) giáo viên phải báo cáo về Ban giám hiệu tình hình giáo dục trẻ khuyết tật, để Ban giám hiệu có hướng chỉ đạo kịp thời trong thời gian tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (báo cáo);
- BGH, Tổ TCM;
- GVCN, GVBM;
- Lưu CM, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phú Tân

